

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT- BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán Ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2010 tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 394/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2011 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2010 tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chủ yếu sau:

1. Thu ngân sách nhà nước phân chia cho các cấp ngân sách.

Đơn vị: Triệu đồng.

T	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Phân chia các cấp ngân sách				
			NS Trung ương	NS địa phương	Trong đó		
					NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3	2	3=4+5+6	4	5	6
	Tổng thu NSNN (I+II+III+IV+V):	22.603.618	152.206	22.451.412	12.074.760	7.800.856	2.575.796
I	Thu cân đối NSNN.	7.561.364	152.206	7.409.158	3.751.678	2.623.833	1.033.647
1	Các khoản thu thuế, phí, lệ phí và thu khác.	5.289.309	152.206	5.137.103	2.359.591	1.904.378	873.134
	Trong đó:						
	- Các khoản thu NSDP hưởng 100%.	5.122.060		5.122.060	2.354.368	1.894.558	873.134
2	Thu tiền huy động đầu tư theo K3-Đ8 luật NSNN.	60.000		60.000	60.000		
3	Thu kết dư năm trước.	442.837		442.837	119.854	188.069	134.914
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang.	1.769.218		1.769.218	1.212.233	531.386	25.599
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.	14.293.533		14.293.533	7.779.829	5.128.153	1.385.551
III	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên.	39.053		39.053	38.275	778	
IV	Các khoản thu quản lý qua NSNN.	709.668		709.668	504.978	48.092	156.598

2. Chi ngân sách địa phương.

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó: Phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	Tổng chi NSDP (I+II+III+IV):	21.840.868	12.009.850	7.493.126	2.337.892
I	Chi cân đối NSDP.	14.578.443	6.376.719	6.021.208	2.180.516
1	Chi đầu tư phát triển.	3.684.268	2.077.553	856.673	750.042
	Trong đó:				
	- Chi Xây dựng cơ bản.	3.594.939	1.988.224	856.673	750.042
	- Chi hỗ trợ DN cung ứng sản phẩm công ích.	6.869	6.869		
2	Chi trả nợ (gốc và lãi) theo K3-Đ8 luật NSNN.	95.851	95.851		
3	Chi thường xuyên.	8.005.702	2.477.984	4.237.682	1.290.036
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.	3.230	3.230		
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau.	2.789.392	1.722.101	926.853	140.438
II	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới.	6.513.704	5.128.153	1.385.551	
III	Chi nộp ngân sách cấp trên.	39.053		38.275	778
IV	Chi từ nguồn thu quản lý qua NSNN.	709.668	504.978	48.092	156.598

3. Cân đối thu- chi Ngân sách địa phương.

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó Phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Tổng thu NSĐP:	22.451.412	12.074.760	7.800.856	2.575.796
II	Tổng chi NSĐP.	21.840.868	12.009.850	7.493.126	2.337.892
III	Chênh lệch thu – chi (I - II).	610.544	64.910	307.730	237.904

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện công khai quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2010 theo đúng quy định hiện hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2011./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ninh